

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 27 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC Q, TỈNH HÀ GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Lam

Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Mai Thắm, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Q, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Tuyên Q. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Tuyên Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1952 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nông Thị M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Hoàng Thị M (Con gái ruột của bà Nông Thị M), sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của chị Hoàng Thị M là anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang theo giấy ủy quyền ngày 16/7/2020 có xác nhận của UBND xã H, huyện B. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH B, Hà Giang, địa chỉ: Số nhà 995, đường N, tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo pháp luật: Ông

Nguyễn Đức C, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đức C là anh Phạm Văn T, sinh năm 1987, chức vụ: Cán bộ điều hành công ty TNHH B Hà Giang, nơi cư trú: Xã X, huyện T, tỉnh Nam Định theo giấy ủy quyền ngày 07/7/2020 của Công ty TNHH B Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/4/2020 tại Km 68 + 300 đường quốc lộ II, hướng Hà Giang - Tuyên Q, thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Giang xảy ra tai nạn giao thông giữa người đi bộ là bà Nông Thị M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ Phạm Ngọc Q, sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Tuyên Q, nơi cư trú thôn Tân T, xã M, huyện C, tỉnh Tuyên Q. Hậu quả sau tai nạn bà Nông Thị M bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B nhưng không qua khỏi đã tử vong. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, điều tra xác minh vụ việc theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Q, Phạm Ngọc Q khai nhận: Khoảng tháng 09 năm 2018 Phạm Ngọc Q có ký kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH B Hà Giang, địa chỉ tại số nhà 995, đường N, tổ 16, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, công việc được giao là lái xe. Ngày 17/4/2020 Q một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23C-006.25 kéo rơ moóc biển kiểm soát 23R-000.20 của Công ty TNHH B Hà Giang chở Quặng sắt từ xã Đ, huyện V đến huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, sau khi trả hàng xong Q điều khiển xe ngược về Hà Giang. Đến khoảng 05 giờ, ngày 18/4/2020 tại Km 68 + 300 đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Giang, Q quan sát thấy đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, giữa đường có vạch sơn vàng đứt quãng chia làn đường, lúc đó Q điều khiển xe ô tô đầu kéo với vận tốc 50 Km/h đi lấn phần bánh bên lái (bên trái) của xe ô tô đầu kéo và rơ moóc sang phần đường ngược chiều 30 cm thì phát hiện Nông Thị M đang đi bộ ở giữa đường gần dải sơn vàng đứt quãng chia làn đường, do khoảng cách quá gần nên phần đầu xe ô tô đầu kéo rơ moóc bên trái va chạm vào người Nông Thị M và đẩy M ngã văng vào lề đường bên phải (hướng H đi Tuyên Q), Q đạp phanh xe dừng lại đồng thời xuống xe thì thấy nạn nhân nằm bất tỉnh, lo sợ bị người nhà nạn nhân đánh nên Q điều khiển xe ô tô đến khu vực thôn P, xã Q, huyện B trình báo sự việc gây tai nạn giao thông cho tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Giang đang làm nhiệm vụ biết. Sau đó Q quay lại nơi xảy ra tai nạn, cùng người dân đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B. Hậu quả sau tai nạn, do thương tích nặng đến ngày 19/4/2020 Nông Thị M tử vong. Tài sản là xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23C-006.25 kéo rơ moóc biển kiểm soát 23R-000.20 của Công ty TNHH B Hà Giang bị hỏng đèn gầm xi nhan bên trái (bên lái), bị vỡ hoàn toàn phần kính ngoài.

Ngày 19/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang quyết định trưng cầu giám định số 57 gửi Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang. Tại

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 17/TT ngày 22/4/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết đối với Nông Thị M: *Do suy hô hấp - suy tuần hoàn. Hậu quả của chấn thương ngực - bụng: Dập, rách thùy dưới phổi trái, nhu mô gan hai bên, thùy buồng, lá lách/Tràn máu khoang lồng ngực + ổ bụng.*

Ngày 19/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có yêu cầu định giá số 33 đối với: Đèn gầm xi nhan bên trái (bên lái), bị vỡ hoàn toàn phần kính ngoài (thay mới) của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, màu sơn xám do Trung Quốc sản xuất năm 2012 (xe cũ đã qua sử dụng). Tại Biên bản định giá tài sản số 33/BB-HĐĐG và kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Đèn gầm xi nhan bên trái (bên lái), bị vỡ hoàn toàn phần kính ngoài (thay mới) của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CAMC, màu sơn xám do Trung Quốc sản xuất năm 2012 (xe cũ đã qua sử dụng), xác định giá trị là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23C-006.25. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Phạm Ngọc Q điều khiển xe ô tô đầu kéo không đi về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường bên trái va chạm vào người đi bộ dẫn đến nạn nhân tử vong, hành vi của Q vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 gây ra tai nạn giao thông, hậu quả gây thiệt hại làm chết 01 người và hư hỏng nhẹ về tài sản.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 27/CT-VKSBQ ngày 31/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Ngọc Q về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các Điều 38, 50, 54; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự cấm bị cáo Phạm Ngọc Q hành nghề lái xe trong thời gian từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã cùng bị đơn dân sự tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho gia đình của bị hại. Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ trong vụ án Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên đề nghị không xem xét.

Phần tranh luận, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị đơn dân sự đều nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị đơn dân sự đều đề nghị Hội đồng xét xử, cân nhắc xem xét lại mức hình phạt cho bị cáo, vì trong vụ án này bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường xong cho gia đình bị hại, là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bố mẹ bị cáo đều là người có công với Nhà nước, gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng làm chết 01 người và làm hư hỏng nhẹ về tài sản, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Viện kiểm sát đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đề nghị cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đối với tội danh và mức hình phạt đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Ngọc Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại và đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 19/4/2020, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 17/TT ngày 22/4/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang, biên bản định giá tài sản số 33/BB-HĐĐG và kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 18/4/2020 Phạm Ngọc Q điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23C-006.25 kéo rơ moóc biển kiểm soát 23R-

000.20 của Công ty TNHH B Hà Giang sau khi trả hàng đi từ huyện Đ, tỉnh Phú Thọ lên Hà Giang, đến Km 68 + 300 đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện B, tỉnh Hà Giang đã điều khiển phương tiện giao thông lấn sang phần đường bên trái và chạm vào người đi bộ, hậu quả gây thiệt hại làm chết 01 người và hư hỏng tài sản. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của cá nhân, tổ chức là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có trình độ văn hoá, hiểu biết pháp luật buộc bị cáo phải biết khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải đi đúng phần đường, làn đường quy định. Tuy nhiên, quá trình điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo lại không đi về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường bên trái gây ra tai nạn giao thông vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả xảy ra làm chết 01 người và hư hỏng nhẹ về tài sản. Do vậy, căn cứ lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội: Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã cùng bị đơn dân sự tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất, bố để bị cáo là người có công với Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 10 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này bị cáo Phạm Ngọc Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời trên cơ sở các loại hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội theo như đề nghị của Viện kiểm sát, mà chỉ cần áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Ngọc Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Ngoài ra, xét thấy bị cáo bị áp

dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm hành nghề lái xe, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, cần cấm bị cáo Phạm Ngọc Q hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã cùng bị đơn dân sự tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nông Thị M số tiền là 120.000.000^d (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), khoản tiền này giữa bị cáo và bị đơn dân sự tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên HĐXX không đề cập đến. Đối với thiệt hại về tài sản, Công ty TNHH B Hà Giang đã nhận lại xe ô tô và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô đầu kéo. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại và bị đơn dân sự không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23C-006.25 kéo rơ moóc biển kiểm soát 23R-000.20 và các giấy tờ của xe cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 36, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Phạm Ngọc Q được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Ngọc Q.

3. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Ngọc Q bị cấm hành nghề lái xe trong thời gian 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Q;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T; h. C, TQ
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư